

Nghiệm thu cấp cơ sở đề tài  
độc lập cấp nhà nước  
"Chính sách di dân  
trong quá trình phát triển  
kinh tế - xã hội  
ở các tỉnh miền núi"

Ngày 20 tháng 5 năm 2005, Viện Xã hội học đã tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở đề tài độc lập cấp nhà nước "Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi" do TS Đặng Nguyên Anh làm chủ nhiệm, Viện Xã hội học là cơ quan chủ trì. Hội đồng nghiệm thu có 7 thành viên:

PGS.TS Mai Quỳnh Nam - Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS Nguyễn Đình Cử - Phó chủ tịch Hội đồng

PGS.TS Trần Cao Sơn - Ủy viên thư ký

TS Vũ Tuấn Anh - Phản biện 1

TS Vũ Tuấn Huy - Phản biện 2

TS Nguyễn Xuân Mai - Ủy viên

TS Trịnh Khắc Hãn - Ủy viên

TS Đặng Nguyên Anh - chủ nhiệm đề tài đã báo cáo các vấn đề cơ bản tính thiết thực của đề tài; mục đích, nội dung nghiên cứu. Đánh giá tổng quan về các chính sách di dân ở miền núi nước ta; Thực trạng di dân ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên trong 10 năm qua; Hiệu quả của chính sách di dân đối với cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi từ đó đưa ra các

kết luận và khuyến nghị nhằm đổi mới chính sách di dân vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi nhằm đáp ứng các yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các phản biện và các thành viên trong hội đồng đã phát biểu ý kiến đánh giá về phương pháp nghiên cứu, các giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của kết quả nghiên cứu và việc thực hiện tổ chức nghiên cứu của đề tài.

Hội đồng nhất trí đánh giá đề tài: Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh miền núi, do TS Đặng Nguyên Anh làm chủ nhiệm đã đạt được mục tiêu của đề cương nghiên cứu, đề tài đã huy động được một lực lượng lớn các chuyên gia đầu ngành trên lĩnh vực di dân và dân số tham gia, đề tài đã cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đưa ra được hệ thống các kiến nghị đối với vấn đề di dân ở miền núi, từ đó đề xuất từng nhóm chính sách cho mỗi loại hình di dân cụ thể có khả năng sử dụng vào điều chỉnh, hoạch định chính sách nhằm nâng cao chất lượng di dân ở Việt Nam, góp phần vào việc thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi.

Hội đồng nhất trí đánh giá: đề tài cấp nhà nước "Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi" do TS Đặng Nguyên Anh làm chủ nhiệm đủ điều kiện đưa vào nghiệm thu cấp nhà nước.

P.V

Hội thảo kết quả nghiên cứu  
giai đoạn một, Dự án  
nghiên cứu liên ngành  
“Gia đình nông thôn Việt Nam  
trong chuyển đổi” -  
VS/RDE/05, do Sida tài trợ

Ngày 12 tháng 7 năm 2005, Dự án “Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi” - VS/RDE/05, do PGS.TS Trịnh Duy Luân - Viện trưởng Viện Xã hội học, làm Chủ nhiệm đã tiến hành kết quả nghiên cứu giai đoạn một. Đây là Dự án liên ngành, được thực hiện bằng sự phối hợp giữa Viện Xã hội học, Viện Dân tộc học, Viện Gia đình và Giới. Các hoạt động của dự án có sự kết hợp giữa đào tạo và nghiên cứu, do SIDA tài trợ.

Sau Hội thảo tập huấn về phương pháp và những kinh nghiệm nghiên cứu cho các cán bộ của 3 Viện tham gia dự án trong thời gian hai ngày từ 9 - 10 tháng 11 năm 2004, dưới sự chủ tọa của PGS.TS Trịnh Duy Luân - Viện trưởng Viện Xã hội học, TS. Helle Rydstrom - Đại học Linkoping và TS. Wil Burghoorm - Đại học Gothenburg - Thụy Điển, nghiên cứu viên đã thu thập dữ liệu về “Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi” giai đoạn đã được triển khai tại Yên Bái tháng 1 năm 2005.

Hội thảo kết quả nghiên cứu giai đoạn một, Dự án nghiên cứu liên ngành do Sida tài trợ “Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi” là những báo cáo khoa học dựa trên những dữ liệu nghiên cứu thu được tại tỉnh Yên Bái.

Các báo cáo đã phân tích về: Gia đình nông thôn Việt Nam - quan niệm và hiện thực trong biến đổi; Tổng quan về biến đổi của gia đình Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua; Gia đình người Kinh Việt Nam qua một số nghiên cứu bằng tiếng Anh; Một số nhận xét về địa vị của phụ nữ và nam giới trong gia đình nông thôn miền núi; và những sự biến đổi về lao động, việc làm, thu nhập, lao động trẻ em, chăm sóc sức khỏe, tập quán sinh đẻ, về hôn nhân hỗn hợp, sự thích ứng của các gia đình nông thôn,... từ kết quả nghiên cứu tại xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Từ những kết quả nghiên cứu giai đoạn một được trình bày, Hội thảo đã trao đổi và rút ra những bài học cần thiết cho việc thu thập dữ liệu trong các giai đoạn tiếp theo.

P.V

### Hội nghị Công tác đào tạo sau đại học của Viện Xã hội học

Tại Thị trấn Sa Pa, Lào Cai, từ ngày 02 đến 05 tháng 7 năm 2005, Cơ sở đào tạo Sau đại học của Viện xã hội học đã tổ chức Hội nghị công tác đào tạo sau đại học của Viện Xã hội học. Tham gia hội nghị có các giảng viên, các thành viên Hội đồng khoa học của Viện Xã hội học. PGS.TS Trịnh Duy Luân, Viện trưởng Viện Xã hội học, Thủ trưởng Cơ sở đào tạo Sau đại học Viện Xã hội học; TSKH Bùi Quang Dũng - Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo Viện Xã hội học đã chủ trì hội nghị. Nội dung hội nghị tập trung vào các vấn đề:

- Khung chương trình đào tạo
- Giáo trình giảng dạy
- Nội dung các môn học
- Số đơn vị học trình từng môn
- Phương thức đánh giá chất lượng đào tạo
- Bổ sung các môn học mới
- Việc hướng dẫn luận văn cao học và hướng dẫn luận án tiến sĩ.

Mục đích cơ bản của hội nghị là nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, các nội dung cải tiến chương trình và xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, quản lý tiến độ học tập của học viên là những vấn đề được hội nghị quan tâm trao đổi.

P.V

### Nghiệm thu đề tài: "Điều tra cơ bản về kiến thức, thái độ, hành vi phục vụ chiến lược truyền thông vận động quyền trẻ em giai đoạn 2006 - 2010"

Ngày 28 tháng 4 năm 2005, Viện Xã hội học, Ủy Ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Unicef Việt Nam đã phối hợp tổ chức giới thiệu kết quả khảo sát "*Điều tra cơ bản về kiến thức, thái độ và hành vi phục vụ chiến lược truyền thông vận động quyền trẻ em giai đoạn 2006 - 2010*". Chủ nhiệm đề tài, TS Trịnh Hòa Bình giới thiệu nội dung, kết quả điều tra đã được thực hiện. Đối tượng nghiên cứu là trẻ em, người thân trong gia đình (ông bà, bố mẹ), thầy cô giáo, lãnh đạo các tổ chức xã hội các cấp tại địa phương, cán bộ làm

công tác dân số - gia đình - trẻ em từ cấp tỉnh, huyện, xã đến cơ sở, các cơ quan thông tấn, các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực trẻ em.

Cuộc điều tra được thực hiện trên địa bàn 10 tỉnh đại diện cho các vùng sinh thái: Hoà Bình, Lao Cai, Hưng Yên, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Kontum, Bình Thuận, Đồng Tháp và 2 thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật điều tra xã hội học bằng 3 bảng hỏi dành cho các nhóm đối tượng điều tra, phỏng vấn sâu, phỏng vấn bán cấu trúc, thảo luận nhóm trọng tâm.

Ngoài ra, một hội thảo lấy ý kiến đánh giá của các nhóm chuyên gia đã được thực hiện gồm: 1. Nhóm các nhà nghiên cứu, quản lý thuộc các cơ quan Chính phủ: Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Hội bảo trợ trẻ em...; 2. Nhóm chuyên gia thuộc các tổ chức quốc tế; 3. Các cơ quan truyền thông trong lĩnh vực trẻ em. Nhóm nghiên cứu đã đề xuất khung sơ bộ Chiến lược quốc gia truyền thông - vận động xã hội về quyền trẻ em giai đoạn 2006 - 2010, trong đó có xác định rõ các mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể, các giải pháp thực hiện, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện. Nghiên cứu cũng đề xuất khung sơ bộ cho chiến lược quốc gia truyền thông - vận động xã hội về quyền trẻ em giai đoạn 2006 - 2010.

Tập thể tác giả đã ghi nhận các ý kiến đóng góp, bổ sung cho nghiên cứu của các thành viên tham gia hội nghị.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự chuyển biến đáng kể trong nhận thức, thái độ, hành vi của xã hội về quyền trẻ em sau khi Việt Nam thực thi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (1991-2005), 15 năm Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em Việt Nam và Kế hoạch truyền thông vận động xã hội về quyền trẻ em (2001-2005).

P.V

### Viện Xã hội học tiến hành lần thứ hai chương trình nghiên cứu: "Ảnh hưởng của điện khí hóa nông thôn đến đời sống nhân dân"

Nhằm giúp ngành Điện lực Việt Nam tìm hiểu những ảnh hưởng của điện khí hóa nông thôn đến điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường ở Việt Nam, Viện Xã hội học đã tiến hành nghiên cứu đề tài: "Ảnh hưởng của điện khí hóa nông thôn đến đời sống nhân dân" lần thứ nhất từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2002. Kinh phí cho cuộc nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ hỗ trợ phát triển quốc tế New Zealand.

Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2005, Viện Xã hội học đã thực hiện cuộc khảo sát lần thứ 2 đề tài này. Cuộc nghiên cứu do Bộ Công nghiệp chủ trì, Viện Xã hội học tiến hành với sự hỗ trợ của tổ chức SIDA Thụy Điển và Ngân hàng thế giới. Dưới sự chỉ đạo của PGS.TS Trịnh Duy Luân, Viện trưởng Viện Xã hội học, các nhánh nghiên cứu được triển khai do PGS.TS Nguyễn Hữu Minh, Phó Viện trưởng Viện Xã hội học trực tiếp phụ trách.

Địa bàn nghiên cứu, quy mô, đối tượng khảo sát, đối tượng phỏng vấn sâu là những tỉnh, những xã, những hộ gia đình và những cán bộ địa phương đã được nghiên cứu lần thứ nhất, năm 2002.

Địa bàn tiến hành cuộc nghiên cứu bao gồm các tỉnh: Hòa Bình, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Nam, Đắc Lắc và Sóc Trăng. Quy mô điều tra khảo sát bao gồm 42 xã, trong đó 21 xã thuộc dự án tài trợ của Ngân hàng thế giới; 14 xã không thuộc dự án và 7 xã không có điện. Mẫu điều tra là 1260 hộ gia đình đã được phỏng vấn bằng bảng hỏi trong cuộc nghiên cứu lần thứ nhất.

Tại mỗi tỉnh, đoàn nghiên cứu đã có những cuộc trao đổi ý kiến với cán bộ phụ trách điện lực cấp tỉnh, huyện. Tại mỗi xã nghiên cứu, tiến hành phỏng vấn sâu các cán bộ chủ chốt: cán bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, cán bộ Hội Nông dân tập thể, cán bộ Hội Phụ nữ, Lãnh đạo trường học, Trạm y tế, cán bộ cơ quan phân phối điện và phỏng vấn chủ doanh nghiệp tiêu thụ điện... Trong cuộc nghiên cứu lần thứ hai này, Ban chủ nhiệm đề tài yêu cầu mỗi xã nghiên cứu phải thu thập bảng Thống kê tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội của xã.

Sau khi tiến hành nghiên cứu thử tại tỉnh Hòa Bình đầu tháng 3 năm 2005, với sự tham gia của các chuyên gia New Zealand, đề tài đã được triển khai từ giữa tháng 3 năm 2005. Phần thu thập thông tin tại địa bàn nghiên cứu và xử lý số liệu bảng hỏi các hộ gia đình sẽ hoàn thành trong tháng 6 năm 2005.

P.V

## Thành lập mạng lưới nghiên cứu sức khỏe thanh niên và vị thành niên (YARN)

Ngày 21 tháng 4 năm 2005, Viện Xã hội học, Vụ sức khỏe Bộ Y tế và tổ chức quốc tế WHO tại Việt Nam đã phối hợp triển khai Dự án thành lập mạng lưới nghiên cứu sức khỏe thanh niên và vị thành niên (YARN).

Tham gia buổi họp có PGS.TS Bùi Thế Cường - Viện phó Viện Xã hội học; TS Vũ Quý Nhân - Hội đồng dân số, TS Dương Văn Chí - Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao, TS Lê Thị Quý - Trung tâm nghiên cứu giới, TS Khuất Thu Hồng - Viện Nghiên cứu phát triển xã hội, Ths Nguyễn Nhật Thanh - Bộ Y tế, chuyên gia của tổ chức WHO bà Magret Sheehan và các sinh viên ngành xã hội học thuộc các trường Đại học Y tế công cộng, Khoa học xã hội và Nhân văn, Phân viện báo chí và tuyên truyền, Đại học Công đoàn.

Trong buổi hội thảo cử tọa đã được nghe báo cáo sơ bộ kết quả cuộc điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam do các cơ quan Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, WHO và UNICEF thực hiện nhằm hướng tới các mục tiêu:

- Cung cấp thông tin giúp hoạch định chính sách và xây dựng chương trình cho các hoạt động sức khỏe và phát triển vị thành niên

- Xác định những vấn đề trọng điểm của thanh thiếu niên: học tập, việc làm, vấn đề sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS, sử dụng ma túy và các chất kích thích, tai nạn thương tích, thanh thiếu niên dân tộc thiểu số

- Cung cấp số liệu để xác định xu hướng phát triển của thanh, thiếu niên Việt Nam.

Việc tạo dựng và duy trì mạng YARN, theo sáng kiến của WHO, nhằm hỗ trợ chia sẻ thông tin và mở rộng và nối kết các nhà nghiên cứu về các vấn đề của trẻ em. Mạng YARN có các hoạt động hết sức phong phú: tổ chức seminar công bố các kết quả nghiên cứu, thúc đẩy những ý tưởng nghiên cứu mới các nghiên cứu cần ưu tiên, tuyên truyền và mở rộng hoạt động của mạng. Với cơ chế hoạt động linh hoạt, mạng YARN giúp các nhà nghiên cứu, các nhà tài trợ và chính đối tượng nghiên cứu của chương trình là nhóm thanh thiếu niên cùng có cơ hội được tham gia, chia sẻ, sử dụng nguồn tài nguyên thông tin, số liệu do nhiều đơn vị, tổ chức thực hiện.

P.V